ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 44 /KH-UBND	*Trà Vinh, ngày 23 tháng 8 năm 2018*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 23/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 23/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Khẳng định chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước và chính quyền các cấp đối với đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế trong công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer thời gian qua, để vùng đồng bào dân tộc Khmer được phát triển toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội và an ninh - quốc phòng.

- Tạo sự chuyển biến nhận thức về công tác dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc các cấp trong tỉnh và các tầng lớp nhân dân về trách nhiệm và nghĩa vụ trong công tác dân tộc gắn với thực hiện chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước trong vùng đồng bào dân tộc.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới.

2. Yêu cầu:

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 23/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với tiếp tục quán triệt sâu rộng Kết luận số 01-KL/TU ngày 16/6/2016 "về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03 của Tỉnh ủy (khóa IX) về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011 - 2015" đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức góp phần tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 23/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, thiết thực, hiệu quả, góp phần phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer.

II. NỘI DUNG:

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức triển khai, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư, Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 23/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lồng ghép thực hiện các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh với Kế hoạch số 81-KH/TU như: Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 01/8/2014 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới và Kết luận số 01-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa IX) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 09/9/2011 của Tỉnh ủy (khóa IX) về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 52/NQ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021" trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội vùng đồng bào dân tộc Khmer. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách được triển khai trên địa bàn, không để xảy ra lãng phí, tiêu cực. Xây dựng các hình thức kinh tế hợp tác nhằm thực hiện tốt mối liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, cung ứng các dịch vụ đầu vào cho sản xuất và đầu ra cho sản phẩm, tăng giá trị hàng hóa, góp phần tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống cho đồng bào. Thực hiện tốt chính sách ưu tiên hỗ trợ vốn ưu đãi cho đối tượng là người Khmer trong phát triển sản xuất, dịch vụ. Quan tâm chỉ đạo đầu tư, hỗ trợ phát triển các làng nghề truyền thống, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp trong vùng đồng bào Khmer đảm bảo tăng thu nhập và cải thiện đời sống.

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng việc dạy và học ngữ văn Khmer trong hệ thống giáo dục phổ thông; đồng thời hỗ trợ, quản lý nội dung chương trình, sách giáo khoa, phương pháp giảng dạy bổ túc ngữ văn

Khmer và việc dạy Pali, giáo lý trong các chùa Khmer. Phát huy vai trò Hội đoàn kết Sư sãi yêu nước các cấp, chức sắc, chức việc, nhân sĩ trí thức, người có uy tín trong đồng bào dân tộc Khmer trong công tác vận động quần chúng.

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho giáo viên, học sinh, sinh viên người dân tộc Khmer theo quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đối với học sinh là người dân tộc Khmer đúng theo quy định tại Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006, Nghị định số 49/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ và theo nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, nhằm thực hiện đúng mục đích, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách cử tuyển, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc Khmer đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài.

Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc Khmer. Tập trung đầu tư nâng cấp các bệnh viện, trạm y tế, phòng khám đa khoa khu vực; tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu về y tế, chính sách bảo hiểm y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ sinh; phấn đấu để tất cả nhân dân trong vùng được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản và được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng, kể cả hỗ trợ việc bảo tồn, khai thác, sử dụng những hình thức dân gian và phương pháp chữa bệnh cổ truyền có giá trị của đồng bào Khmer đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

Kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức y tế cả về số lượng, chất lượng, thực hiện chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức y tế là người dân tộc Khmer ở vùng đồng bào dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; các bệnh viện tăng cường chất lượng khám, chữa bệnh cho chư tăng Khmer; nâng cao tinh thần y đức nghề nghiệp và thái độ phục vụ nhân dân.

4. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực thực hiện tốt các chính sách trong vùng đồng bào dân tộc. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; đào tạo cán bộ Khmer đạt chuẩn về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, phải đọc, viết thông thạo Ngữ văn Khmer; quan tâm đào tạo sau đại học đối với các đồng chí cán bộ dân tộc được đánh giá có triển vọng tốt. Mạnh dạn phân công, bố trí cán bộ người dân tộc nhất là cán bộ trẻ, có năng lực vào các chức danh chủ chốt, chức danh lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp; điều động, phân công cán bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết, có tư tưởng, quan điểm tốt, là cán bộ nguồn quy hoạch về công tác vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về chế độ tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức dân tộc Khmer.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tiếp cận các chính sách, các dịch vụ xã hội trợ giúp cho đồng bào Khmer; các chương trình, dự án, quỹ đầu tư có mục tiêu và chính sách hỗ trợ người nghèo nhằm bảo đảm đầu tư có hiệu quả, đúng đối tượng, sử dụng đúng mục đích nhằm kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc từ 4 - 5%/năm.

6. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Chính phủ và Tỉnh ủy về nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng - an ninh, nhất là địa bàn có đông đồng bào Khmer, tín đồ tôn giáo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục cho nội bộ, chư tăng và đồng bào Khmer hiểu về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để tự giác thực hiện. Đồng thời, giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác, tích cực tham gia phòng, chống, góp phần đấu tranh ngăn chặn làm thất bại chiến lược "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, phản động và kẻ xấu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền để hoạt động trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trong vùng đồng bào dân tộc.

Phát huy dân chủ ở cơ sở; cán bộ, đảng viên phải nắm chắc tâm tư nguyện vọng của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia quản lý, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật. Chủ động giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp, khiếu kiện của nhân dân, không để xảy ra điểm nóng, không để kẻ địch, bọn xấu lợi dụng xuyên tạc, vu cáo, kích động chống phá cách mạng; thực hiện tốt công tác vận động, phát huy vai trò tích cực của chức sắc, chức việc, chư tăng, người có uy tín trong dân tộc, tôn giáo tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ:

1. Ban Dân tộc tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách dân tộc; giáo dục, hướng dẫn đồng bào, chư tăng dân tộc Khmer thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh việc nắm tâm tư nguyện vọng, tình hình an ninh chính trị và trật tự trong vùng đồng bào Khmer để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ngành tỉnh có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện chính sách dân tộc kịp thời; ưu tiên xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi công cộng khác trong vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước và

nước ngoài đầu tư phát triển ở vùng đồng bào dân tộc Khmer; ưu tiên vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc bố trí kinh phí thực hiện các chính sách dân tộc từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để phát triển toàn diện kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc Khmer.

4. Sở Nội vụ:

- Hướng dẫn các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

+ Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức hàng năm (kể cả tuyển dụng công chức cấp xã), trong đó có xác định những vị trí việc làm cần tuyển dụng vào công chức, viên chức người dân tộc Khmer.

+ Triển khai, thực hiện đúng, đầy đủ, có hiệu quả các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc Khmer theo quy định hoặc theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

+ Thực hiện Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới và Kết luận số 01-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa IX) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 09/9/2011 của Tỉnh ủy (khóa IX) về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011 - 2015.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm (trong đó ưu tiên cử cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc Khmer đi đào tạo, bồi dưỡng).

5. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc Khmer theo chương trình chung quốc gia. Xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng dạy và học ở các trường phổ thông dân tộc nội trú, trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho học sinh dân tộc Khmer theo quy định.

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ giáo viên là người dân tộc thiểu số giảng dạy tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo

quy định; ưu tiên đào tạo giáo viên là người dân tộc Khmer và giáo viên dạy tiếng dân tộc Khmer để tham gia quản lý và nâng cao chất lượng dạy ngữ văn Khmer.

- Đưa tiếng nói, chữ viết và truyền thống văn hoá tốt đẹp của các dân tộc vào chương trình giảng dạy trong các trường phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú, trung tâm giáo dục thường xuyên phù hợp với địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

6. Trường Đại học Trà Vinh, Trường Cao đẳng Nghề Trà Vinh: Xây dựng chương trình và hình thức đào tạo đa ngành phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh; ưu tiên chỗ ở ký túc xá cho sinh viên dân tộc Khmer; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo nghề cho sinh viên dân tộc Khmer phù hợp với đặc điểm từng vùng, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh việc đào tạo nguồn nhân lực mang tính chiến lược, đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài của tỉnh.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên trong vùng đồng bào Khmer; ưu tiên bố trí các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất; tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật nông nghiệp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của vùng đồng bào dân tộc Khmer; hỗ trợ ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc Khmer.

- Quy hoạch sản xuất nông nghiệp, thủy sản và làng nghề truyền thống phù hợp với tập quán sản xuất, chú trọng nâng cao chất lượng các sản phẩm nông nghiệp, phát triển các sản phẩm truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer. Tăng cường công tác khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư, giúp cho đồng bào giới thiệu sản phẩm, tiếp cận kiến thức mới, áp dụng vào sản xuất, đạt chất lượng, hiệu quả. Trong đó, cần tập trung đến những mô hình sản xuất có hiệu quả để giới thiệu và tạo điều kiện đồng bào dân tộc Khmer tham quan, học tập kinh nghiệm từ thực tiễn để áp dụng vào cuộc sống.

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai; hỗ trợ kịp thời cho đồng bào dân tộc Khmer gặp khó khăn để ổn định và phát triển đời sống.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Có kế hoạch đào tạo nghề, sử dụng lao động là người dân tộc Khmer, đảm bảo thu nhập ổn định. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội có liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng và Ban Dân tộc tỉnh thực hiện tốt các chương trình, đề án giảm nghèo, giải quyết việc làm, nhà ở, đất ở, đất sản xuất,... cho hộ nghèo dân tộc Khmer, chuyển dịch cơ cấu lao động, ngành nghề, theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững.

9. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các sở, ngành tỉnh có liên quan tiếp tục thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh theo quy định.

10. Sở Công Thương: Triển khai thực hiện tốt Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án Bảo tồn và phát triển làng nghề tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2014 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020. Ưu tiên hỗ trợ đồng bào phát triển các sản phẩm công nghiệp và dịch vụ, đồng thời hỗ trợ hộ dân tộc Khmer tiếp cận các dịch vụ cung cấp điện để phục vụ thắp sáng, sinh hoạt và sản xuất.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Hỗ trợ sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc Khmer; hỗ trợ giữ gìn và phát triển chữ viết của đồng bào dân tộc Khmer. Vận động đồng bào dân tộc Khmer gìn giữ văn hoá truyền thống tốt đẹp, tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đầu tư, bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa đã được Nhà nước xếp hạng; phát huy các loại hình văn hóa nghệ thuật, các lễ hội truyền thống và các môn thể dục, thể thao truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer.

- Tập trung hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch gắn với bảo vệ môi trường, sinh thái, tâm linh; quảng bá, đa dạng hoá các loại hình, sản phẩm du lịch, khai thác hợp lý các tiềm năng, danh lam thắng cảnh, phát triển du lịch của vùng đồng bào dân tộc Khmer.

12. Sở Y tế:

- Đảm bảo đồng bào dân tộc Khmer được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế; xây dựng trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, tăng cường phòng, chống dịch bệnh và thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khoẻ, chính sách bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc Khmer theo quy định. Tập trung xây dựng, củng cố và mở rộng cơ sở y tế, thực hiện tốt việc khám chữa bệnh cho đồng bào Khmer, bảo đảm đủ thuốc phòng và chữa bệnh.

- Hỗ trợ việc bảo tồn, khai thác, sử dụng những bài thuốc dân gian và phương pháp chữa bệnh cổ truyền có giá trị của đồng bào Khmer đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận.

- Nâng cao chất lượng dân số, phát triển dân số hợp lý của dân tộc Khmer theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh xã hội hoá y tế ở vùng đồng bào dân tộc Khmer.

13. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến

đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với đồng bào dân tộc Khmer.

14. Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh: Xây dựng, củng cố hệ thống thông tin; tăng cường đưa tin về tình hình tổ chức thực hiện chính sách dân tộc, nhất là tại hệ thống Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố. Thực hiện tốt công tác phản ánh, tuyên truyền; nâng cao chất lượng, thời lượng phát thanh, truyền hình bằng tiếng Khmer trên các phương tiện thông tin đại chúng.

15. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Sử dụng, khai thác và phát triển nguồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường, sinh thái vùng dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền, giáo dục, vận động đồng bào sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên để nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, sinh thái, đa dạng sinh học. Tạo điều kiện thuận lợi để những tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện chính sách dân tộc có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong công tác bảo vệ môi trường và bảo tồn tính đa dạng sinh học trong vùng đồng bào dân tộc Khmer.

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ngành tỉnh có liên quan lập Đề án xây dựng Nhà hỏa táng tập trung hiện đại tại các khu đô thị trên địa bàn tỉnh.

16. Sở Tư pháp:

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh tăng cường phổ biến kiến thức pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục cho đồng bào Khmer hiểu về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để mọi người tự giác thực hiện.

- Cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật miễn phí cho đối tượng đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh.

17. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Trà Vinh: Giám sát, kiểm tra Ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh Trà Vinh giải ngân kịp thời, đúng đối tượng các nguồn vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời, thực hiện tốt việc giải ngân vốn vay học sinh, sinh viên có nhu cầu trong thời gian học tập tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp; mặt khác, định hướng để các Ngân hàng thương mại có chính sách ưu đãi vốn tín dụng đối với đồng bào dân tộc Khmer để hỗ trợ phát triển sản xuất và kinh doanh.

18. Công an tỉnh: Tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc Khmer. Kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn âm mưu của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để

tiến hành các hoạt động chống phá; đẩy mạnh tấn công, trấn áp các loại tội phạm giữ vững an ninh, trật tự, nhất là vào các dịp lễ, tết của đồng bào dân tộc. Hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào dân tộc Khmer được cấp các loại giấy tờ tùy thân có giá trị đi lại quốc tế phục vụ tốt cho nhu cầu xuất nhập cảnh, du lịch, thăm thân nhân, học hỏi kinh nghiệm.

19. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

- Tiếp tục thực hiện xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới.

- Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh ở các địa bàn xung yếu, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở vùng dân tộc.

20. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

- Thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng, nhất là đối với chức sắc, chức việc, lực lượng cốt cán, người có uy tín trong đồng bào dân tộc Khmer; vận động tập thể, cá nhân vùng đồng bào dân tộc tích cực tham gia xây dựng, quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới vùng biển của tỉnh.

- Tích cực tham gia phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; xây dựng cơ sở chính trị trong sạch, vững mạnh gắn với củng cố quốc phòng - an ninh, góp phần nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc Khmer.

21. Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

22. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch, các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc Khmer.

- Thực hiện quy hoạch, sắp xếp các điểm dân cư tập trung một cách hợp lý đối với những địa bàn khó khăn, đảm bảo cho đồng bào dân tộc Khmer phát triển sản xuất phù hợp với đặc điểm dân tộc.

- Tăng cường đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc Khmer; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, bảo vệ môi trường sinh thái, phát huy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào.

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương để phát huy vai trò của người có uy tín trong việc thực hiện chính sách dân tộc ở địa bàn dân cư, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp, khiếu kiện trong đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn theo quy định của pháp luật, không để kéo dài gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 23/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét; đồng thời, định kỳ hàng năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh)./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- BLĐ.VP;
- Lưu: VT. KGVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Kim Ngọc Thái